

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST  
Ngày 18/8/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Tuyết Thanh .

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Long  
2. Ông Ngô Xuân Hùng

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thu - Cán bộ  
Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa :** Bà  
Vùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm  
2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2017/HSST – QĐ ngày 04/8/2017 đối  
với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hoàng Thị B**, sinh năm 1970 tại huyện TĐ, LC.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh  
LC; Dân tộc : Giáy; Quốc tịch : Việt Nam ; Tôn giáo : không; Nghề nghiệp : làm  
ruộng; Trình độ học vấn : không biết chữ; Con ông Hoàng Văn Ph (đã chết) và bà  
Tòng Thị Th , sinh năm 1933; có chồng: Vàng Văn S , sinh năm 1964 và con: bị  
cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993 (đã chết). Hiện  
chồng và các con của bị cáo cư trú tại bản C , thị trấn T Đ, huyện T Đ, tỉnh La i  
Châu. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: từng có 01 tiền án đã được xóa án tích  
tại bản án số 27/2007/HSST ngày 18/12/2007 TAND tỉnh L C xử phạt 05 năm tù  
về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉ nh LC  
đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Doan Thị H**, sinh năm 1974 tại PT, LC.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở t rước khi bị bắt: Bản C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh  
Lai Châu; Dân tộc : Hoa; Quốc tịch : Việt Nam; Tôn giáo : không; Nghề nghiệp :  
làm ruộng; Trình độ văn hóa : không biết chữ; Con ông Doan Lao S (là bố đẻ, đã  
chết), Trần Văn L ( là bố dượng, đã chết) và con bà Hồ Chữ D, sinh năm 1953; có

chồng: Trần Văn S, sinh năm 1971 và con: bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1994 và nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện chồng và các con của bị cáo cư trú tại tại bản Cò Lá, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh LC. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC đến nay có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên : Hăng A G** (Tên gọi khác : **Hăng A H**), sinh năm 1992 tại MCC, YB.

Nơi ĐKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản S, xã L, huyện MCC, tỉnh YB. Dân tộc : Mông; Quốc tịch : Việt Nam ; Tôn giáo : Không; Nghề nghiệp : Làm ruộng; Trình độ văn hóa : 12/12; Con ông Hăng A N (đã chết) và bà Lý Thị S, sinh năm 1973; có vợ: Mùa Thị T sinh năm 1997 và con: Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện vợ và các con của bị cáo cư trú tại: bản T, xã L, huyện MCC, tỉnh YB. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh LC đến nay có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan:* Ông Trần Văn S, sinh năm 1971. Địa chỉ: bản C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh LC, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2017, một người đàn ông dân tộc Mông ở huyện M K, tỉnh LC (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện thoại cho Hoàng Thị B hỏi mua Heroin. B đồng ý tìm mua Heroin và hẹn khi nào có Heroin sẽ thông báo lại sau. Hai bên thỏa thuận giá mua Heroin là 21.000.000 đồng/cây Heroin. Đến ngày 20/3/2017, Bức sang nhà Doan Thị H ở cùng bản C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh LC hỏi xem H có biết ai bán Heroin không thì giới thiệu cho B. Hoa đồng ý và gọi điện thoại cho con trai nuôi của Hoa là Hăng A G trú tại bản T, xã L, huyện MCC, tỉnh YB hỏi mua Heroin. Sau đó Hoa đưa điện thoại của H cho B nói chuyện với G. Qua nói chuyện, B đặt mua của G 02 cây Heroin với giá 20.000.000 đồng/01 cây. G đồng ý và hẹn khi nào có Heroin thì sẽ mang cho B.

Ngày 25 tháng 3 năm 2017, G gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Thái tên Q ở xã NC, huyện ML, tỉnh SL đặt mua Heroin, Q đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại khu vực đèo thuộc xã NK, huyện MCC, tỉnh YB. Tại điểm hẹn, G mua được 01 gói Heroin của Q có trọng lượng 1,6 cây với giá 27.000.000 đồng. Sau đó, G mang Heroin về nhà cất giấu trong cốp xe không cho ai biết.

Khoảng 12 giờ sáng 26/3/2017, G để gói Heroin trong cốp xe và điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE ANPHA màu sơn đỏ - đen - bạc, BKS: 21E1-

047.87 của G đi huyện TĐ, tỉnh LC. Khi đi đến bến xe khách huyện Th U, G gửi xe máy tại bến xe khách và tiếp tục bắt xe khách đi huyện T Đ, tỉnh LC. Khoảng 17 giờ cùng ngày G đến nhà H, do có nhiều người nên G bảo với H và B là G không mang Heroin theo người. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 27/3/2017, G đưa cho H gói Heroin bảo H mang sang cho B. Do không biết trọng lượng chính xác là bao nhiêu nên B bảo H về đón G sang nhà B cân Heroin. Tại đây, B và G cân gói Heroin được 1.6 cây Heroin. Sau khi cân xong, H chở G về nhà còn B gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông đặt mua Heroin thông báo đã có Heroin, hai bên thỏa thuận giá 21.000.000 đồng/cây và địa điểm giao dịch tại thủy điện CV12. Do không biết đi xe nên B nhờ H chở đi. H lấy xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen mang BKS : 25N1 - 020.80 của chồng H là Trần Văn S chở B đi bán Heroin. Khi đi đến khu vực gần điểm hẹn H và B dừng lại giấu Heroin tại gốc cây ven đường cách thủy điện C V 12 khoảng 500 m và đi gặp người đàn ông mua Heroin. B trực tiếp đi giao dịch còn H đứng ở trên đường đợi B. Tại điểm hẹn B thỏa thuận 1,6 cây Heroin bán với giá 33.500.000 đồng. Sau đó, B đi ra chỗ H đứng đợi bảo H đi lấy Heroin về cho B. H đồng ý và điều khiển xe máy quay lại chỗ giấu Heroin. Một lúc sau H quay lại đưa cho B gói Heroin. B cầm Heroin quay lại chỗ người đàn ông đang đứng đợi. Tại đây, B mở gói Heroin cho người đàn ông xem và thử Heroin bằng hình thức hít. Khi cả đang giao dịch thì bị tổ công tác, Công an tỉnh LC và Công an huyện T Đ phát hiện, lợi dụng sơ hở của tổ công tác, người đàn ông mua Heroin bỏ chạy thoát. Còn B, H bị bắt giữ, kiểm tra phát hiện bụi cây ngay trước mặt B ngồi (cách 0,6 mét) có 01 gói chất bột khô ép màu trắng. B, H khai nhận gói vật chứng trên là Heroin của B, H đang bán cho người đàn ông vừa bỏ chạy thoát. Nguồn gốc số Heroin trên do B mua của Hãng A G trú tại bản T, xã L, huyện MCC, tỉnh YB. Mở rộng điều tra cùng ngày 27/3/2017 CQĐT đã bắt khẩn cấp Hãng A G. Già đã khai nhận số Heroin B và H mang đi bán là của G bán cho B.

Kết luận giám định số 151/GĐ - KTHS ngày 08/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Vật chứng thu giữ của Hoàng Thị B và Doan Thị H có tổng trọng lượng là 58,16 gam. Các mẫu vật gửi đến giám định đều là Heroin.

Bản cáo trạng số 13/KSĐT -MT ngày 19/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị B, Doan Thị H, Hãng A G về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo đều nhất trí như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 3 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46, điều 20, điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thị

B đề nghị xử phạt bị cáo từ 16 đến 17 năm tù; áp dụng điểm b khoản 3 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Doan Thị H và bị cáo Hằng A G, đề nghị xử phạt bị cáo H từ 15 đến 16 năm tù; bị cáo G từ 16 đến 17 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tiêu hủy 57,51 gam Heroin còn lại sau giám định, một túi nilon màu xanh đã qua sử dụng; trả lại cho Doan Thị H một chứng minh nhân dân số 045051779 mang tên Doan Thị H do công an tỉnh LC cấp ngày 20/2/2017; trả lại cho bị cáo Hằng A G một chứng minh nhân dân số 061010194 mang tên Hằng A G do công an tỉnh YB cấp ngày 3/8/2011 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 002299 mang tên Đặng Văn C không liên quan đến vụ án; trả lại cho anh Trần Văn S một xe mô tô cũ nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen BKS 25N1- 020.80, số khung: RLCS5C640CY965086, số máy: 5C64 - 965097, yếm bên phải bị vỡ, có gương bên trái kèm theo giấy đăng ký xe số 0009688 mang tên Trần Văn S và một chìa khóa xe; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước đối với một chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim thu giữ của bị cáo H và một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim, số seri thu giữ của bị cáo B và một điện thoại di động mặt trước màu đen, màn hình đã bị vỡ, mặt sau màu trắng có chữ IPHONE; số IMEL 012652009172358 kèm 01 sim trên sim có chữ Vinaphone, sim đã bị cất thu giữ của bị cáo G; trả lại một mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu sơn Đỏ - đen - bạc BKS 21E1- 047.87, số khung RLHHC 1201BY318338, số máy HC12E-3118366, xe không có gương bên phải, hai bên cánh yếm bên phải và bên trái đều bị vỡ, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng cho bị cáo Hằng A G.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: các bị cáo đều thật thà khai báo, tỏ rõ ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết và nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử các bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Các bị cáo cũng nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với ý kiến của người bào chữa về việc áp dụng khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo B là không phù hợp vì bị cáo B đã từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nên không thể áp dụng tình tiết là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa nên hiểu biết và nhận thức pháp luật có phần còn hạn chế.

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh LC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ ngày 27/3/2017 tại khu vực thủy điện CV 12 thuộc địa phận bản CV 12, xã S, huyện TĐ, tỉnh LC bị cáo Hoàng Thị B và Doan Thị H có hành vi bán trái phép 58,16 gam Hêroin cho một đối tượng không biết tên. Bị cáo Hoàng Thị B khai nhận nguồn gốc số Heroin trên là do bị cáo nhờ bị cáo Doan Thị H hỏi mua của Hằng A G là con nuôi của bị cáo Doan Thị H. Sau khi thỏa thuận mua bán với Hằng A G xong thì bị cáo Bức đã gọi điện thoại cho người đàn ông dân tộc Mông đã đặt mua Heroin với giá 21.000.000 đồng/ cây và địa điểm giao dịch tại thủy điện CV12. Do không biết đi xe máy nên bị cáo Bức đã nhờ bị cáo H chở đi bán Heroin bằng chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đỏ đen BKS 15N1 - 020.80 của chồng H là Trần Văn S. Khi đang giao dịch tại điểm hẹn thì bị tổ công tác Công an tỉnh LC và công an huyện TĐ phát hiện. Hành vi phạm tội như đã nêu trên của các bị cáo B, H, G (H) là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

*2. ....*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm.*

*b, Hêroin có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;*

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b

khoản 3 điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ mà các bị cáo đã gây ra theo quy định của điều luật. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

Về nhân thân, đối với bị cáo Hằng A G, bị cáo Doan Thị H chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Hoàng Thị B năm 2007 bị Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng đã được xoá án tích, bản thân không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Doan Thị H và bị cáo Hằng A G phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số; bị cáo Hằng A G sống ở vùng sâu, vùng xa nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự cho bị cáo Già và bị cáo Hoa.

Xét vai trò của các bị cáo: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm vì mục đích hưởng lợi bất chính. Tuy nhiên, bị cáo B là người chủ động, bị cáo H với vai trò giúp sức, bị cáo G tích cực thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử cũng đánh giá tính chất, mức độ, vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*, nhưng do các bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử căn miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 57,51 gam Heroin còn lại sau giám định, một túi nilon màu xanh đã qua sử dụng.

Một chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim thu giữ của bị cáo Hoa; một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim, số seri thu giữ của bị cáo Bức; một điện thoại di động mặt trước màu đen, màn hình đã bị vỡ, mặt

sau màu trắng có chữ IPHONE; số ID 2010TJ3612 kèm 01 sim trên sim có chữ Vinaphone, sim đã bị cắt thu giữ của bị cáo Già. Xét đây đều là những phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Doan Thị H một chứng minh nhân dân số 045051779 mang tên Doan Thị H do công an tỉnh LC cấp ngày 20/2/2017.

Trả lại cho bị cáo Hằng A G một chứng minh nhân dân số 061010194 mang tên Hằng A G do công an tỉnh YB cấp ngày 3/8/2011, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 002299 mang tên Đặng Văn C không liên quan đến vụ án.

Một xe mô tô cũ nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen BKS 25N1-020.80, số khung: RLCS5C640CY965068, số máy: 5C64 - 965097, yếm bên phải bị vỡ, có gương bên trái kèm theo giấy đăng ký xe số 000968 mang tên Trần Văn S và chìa khóa là chiếc xe mà bị cáo Doan Thị H dùng chở bị cáo B để thực hiện hành vi phạm tội. Tại phiên toà anh S đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh chiếc xe trên vì vợ anh là bị cáo Hoa dùng chiếc xe trên chở bị cáo B đi mua bán trái phép chất ma túy nhưng anh S không biết. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét cần trả lại cho anh Trần Văn S.

Một mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu sơn Đỏ - đen - bạc BKS 21E1-047.87, số khung RLHHC 1201BY318338, số máy HC12E-3118366, xe không có gương bên phải, hai bên cánh yếm bên phải và bên trái đều bị vỡ, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng thu giữ của Hằng A G. Tại phiên toà bị cáo Già cùng vợ là chị Mùa Thị T đều khẳng định chiếc xe trên là tài sản chung của vợ chồng, mua bằng tiền hai vợ chồng làm ăn tích cóp mà có và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông ở huyện MK, tỉnh LC là người mua Hêroin của bị cáo B vào ngày 27/3/2017 và người đàn ông dân tộc Thái tên Q ở xã N, huyện ML, tỉnh SL là người bán Hê roin cho bị cáo G vào ngày 25/3/2017. Do các bị cáo không biết rõ lai lịch cụ thể của những người trên nên Cơ quan điều tra không xác định được. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để xem xét.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên!

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1.Về hình phạt:**

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị B, Doan Thị H, Hằng A G (Hằng A H) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 20; điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị B 17 (Mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hằng A G 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Doan Thị H 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2017.

**2. Về vật chứng vụ án:** Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 57,51 gam Heroin còn lại sau giám định; một túi nilon màu xanh đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước một chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim thu giữ của bị cáo Doan Thị H; một điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu NOKIA đã cũ, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong, không kiểm tra số máy, thẻ sim, số seri thu giữ của bị cáo Hoàng Thị B; một điện thoại di động mặt trước màu đen, màn hình đã bị vỡ, mặt sau màu trắng có chữ IPHONE; số ID 2010TJ3612 kèm 01 sim trên sim có chữ Vinaphone, sim đã bị cất thu giữ của bị cáo Hằng A G.

Trả lại cho bị cáo Doan Thị H một chứng minh nhân dân số 045051779 mang tên Doan Thị H do công an tỉnh LC cấp ngày 20/2/2017.

Trả lại cho bị cáo Hằng A G một chứng minh nhân dân số 061010194 mang tên Hằng A G do công an tỉnh YB cấp ngày 3/8/2011, một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002299 mang tên Đặng Văn C .

Trả lại cho ông Trần Văn S, sinh năm 1971, địa chỉ bản C, thị trấn TĐ, huyện TĐ, tỉnh L C. Một xe mô tô cũ nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn đỏ đen BKS 25N1- 020.80, số khung: RLCS5C640CY965068, số máy: 5C64 - 965097, yếm bên phải bị vỡ, có gương bên trái kèm theo giấy đăng ký xe số 000968 mang tên Trần Văn S và chìa khóa xe.

Trả lại cho bị cáo Hằng A G (Hằng A H) một mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE  $\alpha$ , màu sơn Đỏ - đen - bạc BKS 21E1- 047.87, số khung RLHHC 1201BY318338, số máy HC12E-3118366, xe không có gương bên phải, hai bên cánh yếm bên phải và bên trái đều bị vỡ, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng.

*( Tình trạng vật chứng trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an tỉnh Lai Châu và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu ngày 28/7/2017).*

**3. Về án phí:** Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Luật phí, lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 các bị cáo Hoàng Thị B, Doan Thị H, Hảng A G (Hảng A H) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày lên Tòa án cấp trên kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cục THADS tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh Lai Châu (PC47);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Dương Thị Tuyết Thanh**